

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

A. Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công phù hợp với tiến độ đề xuất

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1 Đối với các vật tư, vật liệu chính: Được yêu cầu tại Bảng liệt kê chi tiết chủng loại vật liệu sử dụng thi công công trình tại Chương V	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp các loại vật tư chính. (<i>Nội dung phải nêu rõ công việc, chủng loại, xuất xứ, mã hiệu, tên thương mại, nguồn cung cấp, tính năng và thông số kỹ thuật các loại vật tư, vật liệu xây dựng, hàng hóa, thiết bị lắp đặt vào công trình</i>)	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư và nội dung không nêu rõ công việc, chủng loại, xuất xứ, mã hiệu, tên thương mại, nguồn cung cấp, tính năng và thông số kỹ thuật các loại vật tư, vật liệu xây dựng, hàng hóa, thiết bị lắp đặt vào công trình	Không đạt
1.2 Có bảng kê khai về vật tư, vật liệu xây dựng	Có bảng kê khai.	Đạt
	Không có bảng kê khai.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tính hợp lý của biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1 Thuyết minh sơ đồ tổ chức bộ máy trên công trường và ghi rõ trách nhiệm của từng	Có đầy đủ thuyết minh sơ đồ tổ chức bộ máy trên công trường và ghi rõ trách nhiệm của từng người đặc biệt là chỉ huy trưởng và cán bộ kỹ thuật.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

người đặc biệt là chỉ huy trưởng và cán bộ kỹ thuật	Không có hoặc không đầy đủ thuyết minh sơ đồ tổ chức bộ máy trên công trường và ghi rõ trách nhiệm của từng người đặc biệt là chỉ huy trưởng và cán bộ kỹ thuật	Không đạt
2.2 Thuyết minh và lập bản vẽ thể hiện mối liên hệ giữa bộ máy lãnh đạo doanh nghiệp và bộ máy chỉ huy trên công trường	Có đầy đủ thuyết minh và lập bản vẽ thể hiện mối liên hệ giữa bộ máy lãnh đạo doanh nghiệp và bộ máy chỉ huy trên công trường	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ thuyết minh, bản vẽ thể hiện mối liên hệ giữa bộ máy lãnh đạo doanh nghiệp và bộ máy chỉ huy trên công trường	Không đạt
2.3 Thuyết minh tóm tắt phương án tổ chức thi công và trình tự thi công các công việc - Trụ sở chính (Thôn Nghĩa Phú, xã Tuệ Tĩnh). - Trụ sở cơ sở 2 (Thôn Văn Thai, xã Tuệ Tĩnh).	Có đầy đủ thuyết minh tóm tắt phương án tổ chức thi công và trình tự thi công các công việc.	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ thuyết minh tóm tắt phương án tổ chức thi công và trình tự thi công các công việc.	Không đạt
2.4 Có biện pháp thi công, phòng chống của nhà thầu trong mùa mưa bão	Có đầy đủ biện pháp thi công, phòng chống của nhà thầu trong mùa mưa bão.	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ biện pháp thi công, phòng chống của nhà thầu trong mùa mưa bão.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ

3.1 Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ	Có đầy đủ Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành

Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng .	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhưng nhỏ hơn 12 tháng .	Không đạt

5. Các biện pháp đảm bảo chất lượng

5.1 Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các giai đoạn. Có thuyết minh biện pháp kiểm tra, quản lý nhằm đảm bảo chất lượng thi công, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công - Trụ sở chính (Thôn Nghĩa Phú, xã Tuệ Tĩnh). - Trụ sở cơ sở 2 (Thôn Văn Thai, xã Tuệ Tĩnh).	Có đầy đủ Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các giai đoạn. Có thuyết minh biện pháp kiểm tra, quản lý nhằm đảm bảo chất lượng thi công, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các giai đoạn. Có thuyết minh biện pháp kiểm tra, quản lý nhằm đảm bảo chất lượng thi công, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2 Biện pháp bảo đảm chất lượng sản phẩm, nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
5.3 Phòng thí nghiệm LAS-XD.	Nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm LAS-XD. Đơn vị thí nghiệm phải có chứng chỉ công nhận phòng thí nghiệm đáp ứng yêu cầu do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực tính từ thời điểm mở thầu.	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc hoặc đơn vị thí nghiệm không có chứng chỉ công nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực tính từ thời điểm mở thầu.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
------------------	----------------

2.1. Thời gian thực hiện hợp đồng 70 ngày (trừ các điều kiện bất khả kháng)	Đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng không vượt quá 70 ngày .	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng vượt quá 70 ngày .	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Nhà thầu đề xuất tiến độ thi công phù hợp, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý, khả thi với 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Uy tín của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu	Đạt
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5,6,7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.